

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ TRƯỜNG MẦM NON -TẾT TRUNG THU

Thời gian thực hiện: 4 tuần

(Từ ngày 15 tháng 09 đến ngày 10 tháng 10 năm 2025)

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực thể chất				
1	- Trẻ có thể thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.	- Hô hấp: Hít vào, thở ra. + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, nắm, mở bàn tay). + Co và duỗi tay, vỗ 2 tay vào nhau (phía trước, phía sau, trên đầu). - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về phía trước, ngửa người ra sau. + Quay sang trái, sang phải. + Nghiêng người sang trái, sang phải. - Chân: + Nhún chân. + Ngồi xổm, đứng lên, bật tại chỗ. + Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối.	*Thể dục sáng: - Hô hấp: + Hít vào, thở ra. + Gà gáy sáng - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên vẫy bàn tay, nắm, mở bàn tay + Co và duỗi tay, vỗ 2 tay vào nhau (phía trước, phía sau, trên đầu). - Bụng + Quay sang trái, sang phải. + Cúi người về phía trước. + Nghiêng người sang trái, sang phải. - Chân: + Nhún chân. + Bật tại chỗ - Hoạt động học	
2	- Trẻ có khả năng giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: + Đi bằng gót chân + Bật xa 35-40cm	- Đi bằng gót chân - Bật xa 35-40cm	* Hoạt động học: - Đi bằng gót chân - Hoạt động chơi: + TCVD: Lộn cầu vòng * Hoạt động học: + Bật xa 35-40cm - Hoạt động chơi: + TCVD: Chuyển bóng + TCM: Nhảy tiếp sức	

4	- Trẻ có khả năng phối hợp tay - mắt trong vận động: + Ném xa bằng 1 tay	- Ném xa bằng 1 tay	* Hoạt động học: + Ném xa bằng 1 tay - Hoạt động chơi: + TCVD: Đàn chuột con	
5	- Trẻ thể hiện nhanh mạnh trong thực hiện bài tập tổng hợp: + Bò chui qua cổng	- Bò chui qua cổng	* Hoạt động học: - Bò chui qua cổng - Hoạt động chơi: + TCVD: Quả bóng nảy + TCM: Thi xem ai nhanh	
6	- Trẻ thực hiện được các vận động: + Cuộn - xoay tròn cổ tay	- Vo, xoáy, xoắn, vặn, búng ngón tay, vê, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gấn, nổi ...	* Hoạt động chơi : - Chơi ở các góc - Trò chơi mới: Xếp hình	
* Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe				
11	- Trẻ thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở: + Tự rửa tay bằng xà phòng.	- Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng. - Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe.	* Hoạt động vệ sinh: - Trước sau giờ ăn, sau khi đi vệ sinh, trước khi trả trẻ: rèn kỹ năng rửa tay bằng xà phòng. - Thực hành, lau mặt rửa tay bằng xà phòng	
12	- Trẻ tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.		* Hoạt động ăn: - Tổ chức giờ ăn cho trẻ. - Quan sát và đàm thoại với trẻ về cách sử dụng một số đồ dùng đúng cách: ca, cốc, bát, thìa.. - Thực hành: Sử dụng cốc uống nước, sử dụng bát, thìa trong khi ăn.	
13	- Trẻ có 1 số hành vi tốt trong ăn uống: + Trẻ biết mời cô, mời bạn khi ăn;			

	ăn từ tốn, nhai kĩ. + Trẻ chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau... + Trẻ không uống nước lã.			
14	- Trẻ có 1 số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: + Trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định. + Trẻ bỏ rác đúng nơi qui định.	- Đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người	* Hoạt động vệ sinh : - Thực hành: Đi vệ sinh đúng nơi quy định. Dội nước sau khi đi vệ sinh - Hoạt động học: + Cho trẻ xem hình ảnh và trò chuyện với trẻ về tác hại của việc không bỏ rác đúng nơi quy định + Thực hành: Nhặt rác bỏ vào thùng	
17	- Trẻ biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở: + Trẻ không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo.		* Hoạt động học: - Cho trẻ xem hình ảnh và trò chuyện với trẻ về tác hại của việc ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo	

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

* Khám phá khoa học

	- Trẻ biết phối	- Đặc điểm, công dụng	* Hoạt động học:	
--	-----------------	-----------------------	------------------	--

20	hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng.	và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi.	+ KPKH: Tìm hiểu đồ dùng, đồ chơi trong lớp * Hoạt động chơi + TCM: Nấp cho kín	
23	- Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu.	- Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 1 - 2 dấu hiệu		
24	- Trẻ nhận xét được một số mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng gần gũi.	- Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.		
25	- Trẻ sử dụng cách thức thích hợp để giải quyết vấn đề đơn giản.	- So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2 - 3 đồ dùng, đồ chơi.		
* Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán				
28	- Trẻ quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: bao nhiêu ? “ Là số mấy ?...	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng.	*Hoạt động học: Toán: Ôn đếm số lượng trong phạm vi 5	
33	Trẻ biết sử dụng các số từ 1-5 để chỉ số lượng, số thứ tự	- Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 2	* Hoạt động học: Toán: củng cố nhận biết đối tượng trong phạm vi 2. Nhận biết số 1,2, số thứ tự trong phạm vi 2	
* Khám phá xã hội				

44	- Trẻ nói tên và địa chỉ của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên, địa chỉ của trường lớp. Tên và công việc của cô giáo và các cô bác ở trường. - Tên, địa chỉ của trường lớp. Tên và công việc của cô giáo và các cô bác ở trường.	* Hoạt động học: - KPXH: + Trò chuyện về lớp học của bé	
45	- Trẻ nói tên, một số công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.	- Họ tên và một vài đặc điểm của các bạn; các hoạt động của trẻ ở trường.		
46	- Trẻ nói tên và một vài đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.			

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

* Nghe hiểu lời nói

52	- Trẻ lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức. - Nghe hiểu nội dung kể chuyện, truyện đọc phù hợp với độ tuổi - Nghe các bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.	*Hoạt động học: - TCTV: Nghe, hiểu các từ: "Chào bố", "Chào mẹ", "đi học", "cái xô" "cái chậu", "cái chổi", "cái bàn", "cái ghế", "cái chiếu", "đèn ông sao"... + Truyện: "Người bạn tốt" " loay hoay", " cảm ơn", " lấp ló" + Thơ: "Cô giáo của em" , "trăng sáng", "bập bênh" + Đồng dao: Dung dăng dung dẻ. * Hoạt động chơi: - Nghe và giải câu đố về quả bóng, búp bê...	
----	--	--	---	--

*Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày

53	- Trẻ nói rõ để người nghe có thể hiểu được.	- Phát âm các tiếng có chứa các âm khó. - Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.	* Hoạt động học: - TCTV: nghe, hiểu, nhắc lại các từ: “ Chào cô”, “ chào bạn”, “búp bê”; "Chào bố", "Chào mẹ", "đi học", " cái xô" " cái chậu", " cái chổi", " cái bàn", " cái ghế, " cái chiếu", " đèn ông sao", " quả bưởi",... *Giờ ăn: Bát, thìa cốc. * Hoạt động ngủ: Chiếu, chăn, gối	
54	- Trẻ sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm,...	- Trả lời và đặt câu hỏi: “Ai ?” ; “Cái gì ?” ; “Ở đâu?” ; “Khi nào?” ; “ Để làm gì?” - Trả lời các câu hỏi về nguyên nhân, so sánh: tại sao? có gì giống nhau? có gì khác nhau? do đâu mà có?.	* Hoạt động học : - Thực hành gọi tên các đồ dùng đồ chơi trong trường, lớp: Đồ dùng để học, đồ chơi trong lớp, đồ chơi ngoài trời	
55	- Trẻ sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định về trường, lớp mầm non.	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu ghép .	* Hoạt động học: -TCTV + Thực hành nói các câu "Con chào bố", " Con chào mẹ", "Con chào bố mẹ con đi học", "Cái xô để xách nước", "Cái chậu để đựng nước", "Cái chổi dùng để quét nhà", "Cái bàn dùng để ăn cơm", ...	
57	- Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.	* Hoạt động học: - Thơ: "Nghe lời cô giáo", "trăng sáng", "bập bênh" - Cho trẻ đọc các bài đồng dao ca dao hò vè	
	- Trẻ có thể kể	- Kể lại truyện đã được	* Hoạt động học:	

58	chuyện có mở đầu, kết thúc.	nghe	- Truyện: Người bạn tốt	
60	- Trẻ có thể sử dụng các từ như “ Mời cô”; “Mời bạn”, “Cảm ơn”, “Xin lỗi” trong giao tiếp.	- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép.	* Hoạt động học: - Trò chuyện với trẻ về sử dụng từ lễ phép, khi nào con phải nói lời: “ Mời cô”; “Mời bạn”, “cảm ơn” “xin lỗi” chào mọi người, khi gặp người lớn các con phải làm gì? Khi đứng chào con phải như thế nào? + Thực hành: Chào hỏi + Thực hành: Nói lời cảm ơn, xin lỗi	

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và quan hệ xã hội

69	- Trẻ tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích.	- Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ; đi bên phải lề đường).	* Hoạt động chơi: Chơi góc xây dựng, phân vai... * Hoạt động ăn: - Thực hành cất đồ dùng để ăn, để uống vào nơi quy định * Hoạt động lao động: + Bé làm trực nhật	
70	- Trẻ cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi).			
76	- Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ.	- Một số quy định ở lớp để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ;	* Hoạt động chiều: - Thực hành: Kể về những quy định ở trường, lớp mầm non. * Hoạt động lao động: - Thực hành: Cất đồ dùng, đồ chơi vào nơi quy định.	
77	- Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.	- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép. - Chờ đến lượt, hợp tác.	* Hoạt động học - Trò chuyện về các cử chỉ, lời nói, lễ phép lịch sự * Hoạt động chơi: Chơi góc	
78	- Trẻ biết chú ý nghe khi cô, bạn			

	nói.			
79	- Trẻ biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở.		- Góc xây dựng: Xây trường mầm non, xây lớp học của bé, Công viên... - Góc phân vai: Cô giáo, nấu ăn, bác sĩ, bán hàng - Góc tạo hình: Vẽ, tô màu, trường, lớp, nặn đồ chơi, bánh trung thu... - Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây, lau lá..- Chơi đóng vai: Cô giáo, nấu ăn, bác sĩ, Bán hàng - Thực hành nói lời cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép	
84	- Trẻ không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng.	- Tiết kiệm điện, nước.	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh - Thực hành tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng. - GD trẻ biết tiết kiệm điện, nước: Ra khỏi phòng tắt quạt, rửa tay xong tắt vòi nước.	

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

86	- Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; Thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện	- Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca).	* Hoạt động học: - Cho trẻ nghe các bài hát: + Ngày đầu tiên đi học + Cô giáo - Nghe, đọc thơ: + Cô giáo của em + Trăng sáng + Bập bênh + Đồng dao: Dung dăng dung dẻ + Truyện: Người bạn tốt	
87	- Trẻ thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ		* Hoạt động học : Tạo hình - Tô màu trường mầm	

	gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình....		non của bé - Vẽ con đường đến trường	
88	- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ ...	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.	* Hoạt động học âm nhạc: - Hát : Vui đến trường	
89	- Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa).	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gỗ đệm theo phách nhịp, tiết tấu	* Hoạt động học: Âm nhạc: Vận động - Cháu vẽ ông mặt trời - Em đi mẫu giáo	
91	- Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.	- Sử dụng các kỹ năng vẽ, để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét.	* Hoạt động học tạo hình: -Vẽ con đường đến trường * Hoạt động chơi: Chơi góc tạo hình	
95	- Trẻ nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét.	* Hoạt động học tạo hình: - Vẽ con đường đến trường - Tô màu trường mầm non của bé	
98	- Trẻ có thể nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	- Nói lên ý tưởng tạo hình của mình.		

Tổng mục tiêu: 40
NGƯỜI LẬP

BAN GIÁM HIỆU
(Ký duyệt)

Lường Thị Bình

Hoàng Thị Lệ Hằng

